

Số: 57 /NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án sang năm 2026
đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 0203/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án sang năm 2026 đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra số 237/BC-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 010081/UBND-KTĐT ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án sang năm 2026 để thực hiện đối với 131 dự án (40 dự án nhóm B, 91 dự án nhóm C) sử dụng vốn ngân sách địa phương do tỉnh quản lý, cụ thể như sau:

- Lĩnh vực giao thông: 46 dự án (16 dự án nhóm B, 30 dự án nhóm C);
- Lĩnh vực thủy lợi: 12 dự án (07 dự án nhóm B, 05 dự án nhóm C);
- Lĩnh vực hạ tầng đô thị, hạ tầng kỹ thuật: 65 dự án (14 dự án nhóm B, 51 dự án nhóm C);
- Lĩnh vực y tế: 01 dự án (nhóm B);
- Lĩnh vực giáo dục: 05 dự án (01 dự án nhóm B, 04 dự án nhóm C);
- Lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch: 02 dự án (01 dự án nhóm B, 01 dự án nhóm C).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính chính xác, trung thực về số liệu của các dự án đề nghị gia hạn thời gian bố trí vốn.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cơ quan THADS tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.



Cao Thị Hòa An

Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ XUẤT KÉO DÀI THỜI GIAN BỐ TRÍ VỐN THỰC HIỆN SANG NĂM 2026 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 57 /NQ-HĐND ngày 24 /12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến nay	Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến nay	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án để nghị điều chỉnh	Nguyên nhân đề xuất thời gian bố trí vốn sang năm 2026	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)	(14)	(15)	
I	Lĩnh vực giao thông															
1	Tuyến đường giao thông từ Cảng Bãi Gốc (Khu Kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên) kết nối Quốc lộ 1 đi Khu Kinh tế Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa)	Ban quản lý KKT Phú Yên	Ban quản lý KKT Phú Yên	B	2021-2026	650/QĐ-UBND ngày 13/5/2021; 1100/QĐ-UBND ngày 12/8/2024; 02276/QĐ-UBND ngày 10/12/2025)	1.407.200	207.200	207.000	62.302	61.604	2021	2021-2025	2021-2026	- Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
2	Tuyến đường số 14 (đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành đến đường Độc lập, thành phố Tuy Hòa)	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	B	2019-QI/2026	1763/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 1735/QĐ-UBND ngày 17/12/2024; 2340/QĐ-UBND ngày 16/12/2025	238.485	238.485	220.000	181.619	145.078	2020	2020-2025	2020-2026	- Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. - Nguồn thu tiền sử dụng đất tính các năm hụt thu, phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã bố trí. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 310/NQ-HĐND ngày 9/12/2020	
3	Đường Trần Phú nối dài và hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn 1)	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	B	2019-2026	611/QĐ-UBND ngày 17/4/2020; 1569/QĐ-UBND ngày 15/11/2023; 02099/QĐ-UBND ngày 19/11/2025	864.386	864.386	863.411	71.873	29.937	2021	2021-2025	2021-2026	Vương một số thủ tục trong quá trình thực hiện dự án. -Nguồn thu tiền sử dụng đất tính không đảm bảo, phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã bố trí. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 76/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	
4	Nút giao thông khác mức đường Hùng Vương - Quốc lộ 1	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	B	2018-2026	639/QĐ-UBND ngày 02/05/2019; 643/QĐ-UBND ngày 26/5/2023; 02082/QĐ-UBND ngày 17/11/2025	752.703	752.703	680.000	306.643	214.783	2020	2020-2025	2025-2026	- Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. - Nguồn thu tiền sử dụng đất tính các năm hụt thu, phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã bố trí. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 310/NQ-HĐND ngày 9/12/2020	
5	Đường từ Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1 đến Bắc cầu Đà Nồng (giai đoạn 2), đoạn Km15+910,63-Km17+70	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	B	2018-2026	2074/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 95/QĐ-UBND ngày 22/01/2021; 1736/QĐ-UBND ngày 17/12/2024; 02102/QĐ-UBND ngày 19/11/2025	59.517	59.517	12.000	54.742	54.742	2019	2019-2025	2019-2026	- Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. - Nguồn thu tiền sử dụng đất tính các năm hụt thu, phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã bố trí. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 310/NQ-HĐND ngày 9/12/2020	
6	Tuyến đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn nối các huyện, thành phố: Tây Hòa, Phú Hòa, thành phố Tuy Hòa và Tuy An, tỉnh Phú Yên (giai đoạn 2)	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	B	2020-2025	1324/QĐ-UBND ngày 29/7/2020; 1734/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	344.777	194.777	194.777	51.981	44.868	2020	2020-2025	2020-2026	- Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. - Nguồn thu tiền sử dụng đất tính các năm hụt thu, phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã bố trí. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 76/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	
7	Xây dựng hẻm 17C đường Trần Bình Trọng, phường 3, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hòa	C	2021-2025	4575/QĐ-UBND ngày 16/11/2021	3.000	3.000	3.000	2.046	46	2022	2022-2025	2022-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bỏ trí đến nay	Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến nay	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án để nghị điều chỉnh	Nguyên nhân đề xuất thời gian bố trí vốn sang năm 2026	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)	(14)	(15)	
8	Xây dựng đường Lương Văn Chánh (đoạn từ đường Nguyễn Công Trứ đến đường Nguyễn Tri Phương), Phường 4, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2017-2025	4311/QĐ-UBND ngày 05/10/2017	38.500	38.500	27.763	10.061		2018	2018-2025	2018-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
9	Xây dựng đường Ngô Quyền (đoạn từ Nguyễn Công Trứ đến đường Nguyễn Tri Phương), Phường 4, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2017-2025	4453/QĐ-UBND ngày 18/10/2017	39.300	39.300	16.429	15.071	71	2018	2018-2025	2018-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
10	Xây dựng tuyến đường quy hoạch rộng 42m (đai lộ Hùng Vương nội dài); Đoạn: Từ đường Võ Thị Sáu đến đường quy hoạch rộng 16m thuộc khu đất số 3, phường Phú Đồng, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2017-2025	4559/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	26.000	26.000	18.726	9.673	4.673	2017	2017-2025	2017-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 64/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	
11	Đường Bạch Đằng giai đoạn 2	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	B	2017-2025	1153/QĐ-UBND ngày 27/4/2020	1.495.000	1.495.000	1.451.309	277.477	162.000	2018	2018-2025	2018-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
12	Đầu tư tuyến đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn từ đường Trần Phú đến đường Nguyễn Hữu Thọ) giai đoạn 1 và tuyến đường Hoàng Văn Thu (đoạn từ đường Nguyễn Trãi nối dài đến đường N3 phía Tây khu dân cư Bắc Trần Phú), thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	B	2018-2025	4017/QĐ-UBND ngày 11/9/2018/ 31/QĐ-UBND Ngày 10/01/2019	250.000	250.000	86.300	192.542	192.542	2018	2018-2025	2018-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
13	Xây dựng đường Mậu Thân (đoạn Lý Tự Trọng - Điện Biên Phủ), đường Lý Tự Trọng (đoạn Mậu Thân - đường QH 16m)	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2019-2025	5298/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	40.000	40.000	38.000	19.200	9.200	2021	2021-2025	2021-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
14	Đầu tư tuyến đường Nguyễn Trãi nối dài (đoạn: từ đường Nguyễn Hữu Thọ đến đường số 14), giai đoạn 2, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	B	2019-2025	30/QĐ-UBND ngày 07/01/2020/ 3648/QĐ-UBND Ngày 23/9/2020/ 08/QĐ-UBND Ngày 07/01/2021	390.000	390.000	387.858	95.242	68.866	2020	2020-2025	2020-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
15	Mở rộng đường đảm bảo cho các lực lượng cơ động ven biển thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (đường Lê Duẩn nối dài giai đoạn 2) (Đoạn: Từ Km4 + 205,28 - Km7 + 668,64)	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	B	2019-2025	2666/QĐ-UBND ngày 03/8/2020/ 1842/QĐ-UBND Ngày 25/5/2021	136.000	136.000	207.980	95.020	85.020	2020	2020-2025	2020-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
16	Xây dựng đường Lý Thường Kiệt (Đoạn từ nhà số 03-68 đường Lý Thường Kiệt), thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2018-2025	6860/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	30.000	30.000	29.905	26.253	1.276	2019	2019-2025	2019-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 64/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	
17	Xây dựng đường Phạm Hồng Thái (đoạn từ đường Nguyễn Công Trứ đến đường Bạch Đằng), Phường 4, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2017-2025	2686/QĐ-UBND ngày 01/7/2009/ 496/QĐ-UBND Ngày 31/01/2018	26.000	26.000	26.000	2.000		2021	2021-2025	2021-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 64/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến nay	Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến nay	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án để nghị điều chỉnh	Nguyên nhân đề xuất thời gian bố trí vốn sang năm 2026	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)	(14)	(15)	
18	Đường nội thị Hòa Hiệp Trung - Hòa Hiệp Nam (đoạn từ QL29 đến Khu phố Phú Thọ 3, Hòa Hiệp Trung-Đường 23)	BQL ĐTXD KV Đồng Hòa	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2019-2025	593/QĐ-UBND ngày 28/4/2022	26.842	26.842	8.900	19.320	17.299	2019	2019-2025	2019-2026	- Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
19	Đường nội thị trục D5, thị trấn Hòa Vinh huyện Đông Hòa; đoạn từ nút giao N4A đến QL1A	BQL ĐTXD KV Đồng Hòa	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2014-2025	1809/QĐ-UBND, 31/12/2014; 3221/QĐ-UBND ngày 26/7/2016; 02/QĐ-UBND ngày 04/01/2021	19.315	19.315	3.300	18.556	17.428	2015	2015-2025	2015-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
20	Đường nội thị NB2 nối dài (giai đoạn 1), đoạn từ km38+450 (Quốc lộ 29) đến km3 (tuyến đường Phú Thứ - Hòa Thịnh)	BQL ĐTXD KV Tây Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	B	2017-2025	5199/QĐ-UBND, 30/10/2017	139.117	139.117	123.350	115.696	102.570	2019	2019-2025	2019-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
21	Đầu tư xây dựng tuyến giao thông từ Chợ Phú Thứ - Hòa Phong dọc Kênh Nam (giai đoạn 01 dài khoảng 990m; điểm đầu giao nhau với cầu Tổng, Km0+00; điểm cuối giáp cầu qua kênh đối diện trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, Km0+990)	BQL ĐTXD KV Tây Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2021-2025	4875/QĐ-UBND, 12/11/2021	53.475	53.475	54.255	53.675	10.503	2022	2022-2025	2022-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
22	Dự án Nối dài đường Trần Cao Vân đến Trường THCS Phan Lưu Thanh và mở rộng nút giao thông đường Phan Trọng Đường - Trần Cao Vân	BQL ĐTXD KV Đồng Xuân (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy An	C	2018-2025	số 4690/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 4619/QĐ-UBND ngày 22/12/2020; 3962/QĐ-UBND ngày 20/10/2021; 1148/QĐ-UBND ngày 09/5/2023	14.235	14.235	8.325	5.801	5.801	2018	2018-2025	2018-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
23	Đường nội thị Phạm Văn Đồng (đoạn từ bưu điện đến ngã ba tuyến tránh phía bắc thị xã)	BQL ĐTXD KV Sông Cầu (Cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy An	B	2022-2025	Số : 2529/QĐ-UBND ngày 13/8/2021; 6733/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	129.824	129.824	129.824	104.208	92.517	2021	2021-2025	2021-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
24	Đường Nội thị Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	BQL ĐTXD KV Sông Cầu (Cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy An	C	2024 - 2025	4001/QĐ-UBND ngày 29/11/2021	79.308	79.308	79.308	26.500	16.525	2022	2022-2025	2022-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành.	
25	Mở rộng đường vào khu vực quan sát Vịnh Xuân Đài	BQL ĐTXD KV Sông Cầu (Cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy An	C	2021-2022	1982/QĐ-UBND ngày 24/6/2021	1.714	1.714	1.714	1.179	1.172	2021	2021-2025	2021-2026	Kéo dài thời gian bố trí vốn để Chi trả chi phí đền bù GPMB (do TTPTQD chưa cung cấp phương án)	
26	Đường Hoàng Hoa Thám nối dài (Đoạn từ công viên đến đường Đoàn Thị Điểm)	BQL ĐTXD KV Sông Cầu (Cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy An	C	2019-2021	3570/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	7.975	7.975	2.230	7.112	6.517	2018	2018-2025	2018-2026	Kéo dài thời gian bố trí vốn để Chi trả chi phí đền bù GPMB, chi phí xây dựng... Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bỏ tới đến nay	Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến nay	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án để nghị điều chỉnh	Nguyên nhân đề xuất thời gian bố trí vốn sang năm 2026	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)	(14)	(15)	
27	Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Đồng (đoạn giao 02 đường: Trần Hưng Đạo và Lê Lợi)	BQL ĐTXD KV Sông Cầu (Cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy An	C	2018-2022	3611/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	37.884	37.884	14.064	36.223	36.223	2019	2019-2025	2019-2026	Kéo dài thời gian bố trí vốn để thanh toán CP kiểm toán, kiểm tra công tác nghiệm thu; phê duyệt quyết toán	
28	Tuyến đường dọc Vịnh Xuân Đài - khu du lịch Nhật Tự Sơn, thị xã Sông Cầu	BQL ĐTXD KV Sông Cầu (Cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy An	B	- Từ năm 2016 - Từ năm 2021-2023	1161/QĐ-UBND ngày 06/7/2020	84.931	40.000	28.000	73.306	67.766	2016	2016 - 2025	2016 - 2026	Kéo dài thời gian bố trí vốn để thanh toán CP kiểm tra công tác nghiệm thu; phê duyệt quyết toán;...	
29	Xây dựng mới cầu Cây Sung (Km78 + 400), cầu Trắng (Km79 + 700) và đoạn tuyen kết nối giữa hai cầu thuộc Tỉnh lộ 1	Ban QLDA ĐTXD công trình GT và NN PTNT tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình GT và NN PTNT tỉnh	C	2023 - 2025	QĐ số 3169/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	88.715	88.715	77.032	76.000	60.610	2019	2019 - 2025	2019 - 2026	Dự án đang bị vướng mặt bằng, chưa thể hoàn thành trong năm 2025, do đó đề nghị kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2026	
30	Đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi Km 111 + 950 quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	Ban QLDA ĐTXD công trình GT và NN PTNT tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình GT và NN PTNT tỉnh	C	2021-2025	QĐ số 3482/QĐ-UBND ngày 13/12/2021	79.000	79.000	79.000	62.027	62.027	2022	2022-2025	2022-2026	Dự án bố trí thiếu vốn; Vốn cần để thanh toán cho khối lượng xây lắp còn lại là: 8,6 tỷ đồng (đã nghiệm thu chưa thanh toán 1,3 tỷ đồng). Dự án đang bị vướng mặt bằng, chưa thể hoàn thành trong năm 2025, do đó đề nghị kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2026. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 48/NQ-HĐND 06/12/2024	
31	Đường GT trục từ Trung tâm xã Phú Lộc đến thôn Lộc Tài, thôn Lộc Thành xã Phú Lộc nối với TĐP1 TT Krông Năng	Ban QLDA ĐTXD Krông Năng (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Hồ	C	2022	733/QĐ-UBND T, 07/4/2021	20.000	20.000	20.000	15.000	10.107	2022	2022-2025	2022-2026	Do tình hình thời tiết mưa kéo dài trên địa bàn gây ảnh hưởng đến tiến độ công trình	
32	Xây dựng mới cầu Km 12+900 Tỉnh lộ 3	Ban QLDA ĐTXD Krông Năng (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Hồ	C	2022	991/QĐ-UBND, 26/4/2022	20.000	20.000	20.000	17.348	12.195	2022	2022-2025	2022-2026	Vướng GPMB và thiếu nguồn đất đáp ứng phục vụ cho công trình. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 48/NQ-HĐND 06/12/2024	
33	Đường Nguyễn Đình Chiểu nối dài, TP.BMT	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	B	2021-2026	3341/QĐ-UBND ngày 30/11/2021; 1157/QĐ-UBND, ngày 29/5/2025	280.767	280.767	280.767	74.135	5,31	2021	2021-2025	2021-2026	Chậm tiến độ trong công tác đền bù, GPMB	
34	Đường giao thông trục chính vào Khu công nghiệp Hòa Phú	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	C	2021-2026	QĐ số 2647/QĐ-UBND ngày 24/9/2021; 1397/QĐ-UBND, ngày 23/9/2025	70.000	70.000		52.711	28.809	2021	2021-2023	2021-2026	Vướng GPMB do chưa xác định được ranh giới bồi thường. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 48/NQ-HĐND 06/12/2024	
35	Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 2, đoạn Km6-Km431 - Km22+550	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	B	2021-2025	3037/QĐ-UBND ngày 3/11/2021	320.000	10.000	10.000	2.478	2.478	2021	2021 -2025	2021-2026	Do công tác giải phóng mặt bằng vẫn đang diễn ra rất nhiều thời gian, cấp thiếu vốn	
36	Đường Hùng Vương nối dài (đoạn từ đường Kim Đồng, TT Quảng Phú đến xã Ea Kpam), Huyện Cư Mgar	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	B	2020-2025	291/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 1003/QĐ-UBND, ngày 05/5/2025	111.591	111.591	111.591	99.695	97.353	2020	2020-2025	2020-2026	Vướng bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 48/NQ-HĐND 06/12/2024	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bỏ trí đến nay	Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến nay	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án để nghị điều chỉnh	Nguyên nhân đề xuất thời gian bố trí vốn sang năm 2026	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)	(14)	(15)	
37	Đường giao thông trục chính trung tâm(Nố) huyện Krông Buk	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	C	2019-2025	QĐ số 2942/QĐ-UBND 31/10/2018 2019-2025 (theo Quyết định số 2427/QĐ-UBND, ngày 25/9/2024, của UBND tỉnh Đắk Lắk)	42.700	42.700	42.700	40.960	38.059	2019	2019-2025	2019-2026	- Công tác Bồi thường, GPMB: Kéo dài hơn 03 năm kể từ ngày triển khai dự án. Ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án. - Nhiều thủ tục cần phải thực hiện: Chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thanh lý rừng (thông), đầu nối QL14...	
38	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 14 (đoạn từ Quốc lộ 14 thuộc phường Đạt Hiếu đến suối A Jun, phường Thống Nhất), thị xã Buôn Hồ	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	C	2022-2025	QĐ số 3864/QĐ-UBND 31/12/2021 đã gia hạn 2021-2025 (theo Quyết định số 1258/QĐ-UBND, ngày 10/6/2025, của UBND tỉnh Đắk Lắk)	78.000	78.000	78.000	42.000	2.889	2022	2022-2025	2022-2026	Chậm tiến độ trong công tác đền bù, GPMB	
39	Đường Đặng Thái Thân, phường Tân Thành	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2019-2025	QĐ phê duyệt số 8025/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 / QĐ điều chỉnh số 624/QĐ-DA ngày 22/10/2023	18.000	18.000	18.000	10.398	3.789	2022	2022-2024	2022-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	
40	Mở rộng, nâng cấp đường D8, phường Tân An	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2022-2026	QĐ phê duyệt số 2224/QĐ-UBND ngày 13/4/2022; QĐ điều chỉnh số 2151/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	29.300	29.300	29.300	18.490	3.594	2022	2022-2024	2022-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	
41	Đường vào nghĩa trang Thành phố tại xã Hòa Khánh	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2022-2025	QĐ phê duyệt dự án số 9867/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	34.547	34.547	34.547	34.547	10.403	2022	2022-2025	2022-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	
42	Nâng cấp, mở rộng đường vào nghĩa trang thành phố Buôn Ma Thuột	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2022-2025	2226/QĐ-UBND ngày 13/4/2022; QĐ 244/QĐ-UBND ngày 20/01/2025	41.897	41.897	41.800	37.761	28.313	2022	2022-2025	2022-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	
43	Đường Tôn Đức Thắng nối dài (đoạn từ đường Đồng Khởi đến khu xây dựng cơ sở hạ tầng 3,2 ha, phường Tân An	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2022-2025	QĐ số 7159/QĐ-UBND ngày 16/8/2022; QĐ 64/QĐ-UBND ngày 09/01/2025	34.855	34.855	34.800	34.799	14.413	2022	2022-2025	2022-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	
44	Đường Chu Văn An đoạn từ (Lý Thái Tổ đến Hà Huy Tập)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2022-2025	QĐ phê duyệt dự án số 8353/QĐ-UBND ngày 24/11/2021;	45.000	45.000	45.000	44.885	6.731	2021	2021-2023	2021-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	
45	Đường nối từ đường Hà Huy Tập đến Quốc lộ 14 (đường Nguyễn Chí Thanh) phường Tân An	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2019-2025	Quyết định số 6687/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; Quyết định số 6028/QĐ-UBND ngày 18/8/2021; Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	54.047	54.047	32.800	50.681	24.103	2019	2019-2021	2019-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến nay	Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến nay	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án để nghị điều chỉnh	Nguyên nhân đề xuất thời gian bố trí vốn sang năm 2026	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)	(14)	(15)	
46	Đường nối khu dân cư khối 6, phường Tân An đến đường Nguyễn Văn Cừ phường Tân Lập (hẻm 119 Nguyễn Văn Cừ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuật (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuật	C	2019-2025	QĐ phê duyệt t số 6667/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	10.500	10.500	1.000	4.416	4.415	2019	2019-2025	2019-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	
II Lĩnh vực Thủy lợi																
1	Kè chống sạt lở bờ tả sông Ba kết hợp với phát triển hạ tầng đô thị đoạn qua thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	B	2019-2026	1800/QĐ-UBND ngày 13/10/2020; 91/QĐ-UBND ngày 07/02/2023	1.271.817	1.271.817	616.824	470.910	420.509	2021	2021-2025	2021-2026	- Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. - Nguồn thu tiền sử dụng đất tỉnh các năm hực thu, phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã bố trí.	
2	Kè chống sạt lở, bồi lấp cửa biển Đà Diễn	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	B	2018-2025	2034/QĐ-UBND ngày 26/10/2018; 1772/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	800.000	581.058	525.590	443.522	383.522	2018	2018-2025	2018-2026	- Nguồn thu tiền sử dụng đất tỉnh các năm hực thu, phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã bố trí. Đặc thù của dự án nằm ở khu vực có sự biến đổi mạnh của dòng chảy và chịu ảnh hưởng rất lớn từ biến (yếu tố động lực sông - biển), nhất là ảnh hưởng của sóng biển hướng Bắc và Đông Bắc, do đó việc thi công hạng mục công trình nhất là công tác đào hồ móng lõi để và mũi để hạng mục để chắn sóng phía biển phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết, có một số giai đoạn công tác thi công phải tạm dừng do ảnh hưởng của các hình thái thời tiết bất lợi, mưa lũ, sóng biển và mực nước triều dâng cao làm ảnh hưởng tiến độ thi công hoàn thành công trình. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 310/NQ-HĐND ngày 9/12/2020	
3	Hồ điều hòa Hồ Sơn và hạ tầng xung quanh	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	B	2018-2026	563/QĐ-UBND ngày 16/4/2019; 1729/QĐ-UBND ngày 16/12/2024; 02111/QĐ-UBND ngày 21/11/2025	400.000	400.000	308.000	361.122	355.841	2019	2019-2025	2019-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB kéo dài nên ảnh hưởng tiến độ thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 310/NQ-HĐND ngày 9/12/2020	
4	Kè chống sạt lở bờ tả sông Ba kết hợp với phát triển hạ tầng đô thị đoạn từ cầu Đà Rằng mới đến cầu Đà Rằng cũ	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	B	2019-2025	QĐ 2061/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 1401/QĐ-UBND ngày 13/8/2020; 87/QĐ-UBND ngày 21/1/2021; 1730/QĐ-UBND ngày 16/12/2024	954.000	854.000	613.000	770.900	756.865	2019	2019-2025	2019-2026	- Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. - Nguồn thu tiền sử dụng đất tỉnh các năm hực thu, phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã bố trí. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 310/NQ-HĐND ngày 9/12/2020	
5	Trạm bơm Đồng Phú	BQL ĐTXD KV Sông Hinh (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2022-2025	số 3882/QĐ-UBND, 24/11/2022 UBND huyện Sông Hinh	11.199	11.199	11.000	7.234	766	2022	2022-2025	2022-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành.	
6	Kè chống sạt lở Krông Pách và xây dựng đê bao ngăn lũ đoạn qua xã Vụ Bồn, huyện Krông Pắc	Ban QLDA ĐTXD công trình GT và NN PTNT tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình GT và NN PTNT tỉnh	B	2020 - 2023	QĐ số 3220/QĐ-UBND ngày 25/11/2020	128.000	103.000	103.000	40.000	20.000	2020	2020 - 2025	2020 - 2026	- Dự án chưa được điều chỉnh dự án. Thời gian thực hiện dự án chưa được kéo dài (hết từ 12/2023) - Vướng mắc về công tác GPMB (việc lập, thẩm định, PD PA giá đất cụ thể chậm). - Vướng mắc về thủ tục đăng ký khai thác các Mô vật liệu đất đắp.	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bỏ trí đến nay	Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến nay	Năm đầu tiên bỏ trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bỏ trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bỏ trí vốn thực hiện dự án để nghị điều chỉnh	Nguyên nhân đề xuất thời gian bỏ trí vốn sang năm 2026	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)	(14)	(15)	
7	Hồ chứa nước Yên Ngựa	Ban QLDA ĐTXD công trình GT và NN PTNT tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình GT và NN PTNT tỉnh	B	2020 - 2025	QĐ số 800/QĐ-UBND ngày 03/4/2023	432.000	327.616	322.577	137.808	132.773	2018	2018-2025	2018-2026	- Thời gian điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án kéo dài từ 2022-2025; việc cân đối vốn giai đoạn 2023-2024 rất khó khăn phải dừng dự án Hồ chứa nước Ea Khít. - Vướng mắc về thủ tục khai thác các Mô vật liệu đất đắp. - Vướng mắc về công tác GPMB: + Nguyên nhân khách quan: Do chi phí về GPMB tăng, làm tăng TMBT của dự án (từ 305 tỷ đồng lên 432 tỷ đồng) nên phải điều chỉnh chủ trương đầu tư và điều chỉnh dự án. Hiện nay, tuy dự án đã được điều chỉnh nhưng vẫn chưa được UBND tỉnh bỏ trí vốn còn lại để thực hiện GPMB, dẫn đến công tác giải phóng, bàn giao mặt bằng của dự án vẫn chưa được hoàn thành.	
8	Trạm bơm đồng sơn xã Hòa Hiệp Huyện Cư Kuin	Ban QLDA ĐTXD Cư Kuin (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Ea Kar	C	2019-2025	876/QĐ-UBND ngày 8/6/2022	14.000	14.000	10.146	9.697	5.697	2019	2019-2025	2019-2026	Do bỏ trí thiếu vốn	
9	Hồ thủy lợi Ea Tam	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	B	2019-2026	Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 12/9/2023	1.468.510	768.510	1.400.106	1.305.588	1.056.651	2017	2017-2020	2017-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 48/NQ-HĐND 06/12/2024	
10	Xây kè chống sạt lở khu vực cuối hẻm 22/34 Bù Thị Xuân	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2023-2025	Quyết định số 9127/QĐ-UBND ngày 31/10/2022	5.151	3.151	3.151	1.508	1.107	2022	2022-2025	2022-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	
11	Gói 41A thuộc dự án: CTTL Hồ chứa nước Ea Súp thượng Hợp phần hệ thống kênh chính Tây	Ban QLDA ĐTXD Ea Súp (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2023-2025	5305/QĐ-UBND, ngày 18/11/2022	30.000	30.000	30.000	27.500	18.500	2022	2022-2025	2022-2026	Do vướng bồi thường, GPMB. Đang thi công, đã gia hạn thời gian thi công theo CV số 5234/UBND-NNMT ngày 14/6/2024. Đề nghị xin gia hạn thời gian thi công 2023-2026. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 48/NQ-HĐND 06/12/2024	
12	Gói 41B thuộc dự án: CTTL Hồ chứa nước Ea Súp thượng Hợp phần hệ thống kênh chính Tây	Ban QLDA ĐTXD Ea Súp (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2023-2025	5306/QĐ-UBND, ngày 18/11/2022	30.000	30.000	30.000		17.370	2022	2022-2025	2022-2026	Do vướng bồi thường, GPMB. Đang thi công, đã gia hạn thời gian thi công theo CV số 5234/UBND-NNMT ngày 14/6/2024. Đề nghị xin gia hạn thời gian thi công 2023-2026. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 48/NQ-HĐND 06/12/2024	
III	Lĩnh vực Hạ tầng đô thị, Hạ tầng kỹ thuật															
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía nam thuộc Khu Đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (Giai đoạn 1)	Ban quản lý KKT Phú Yên	Ban quản lý KKT Phú Yên	B	2018-2026	2056/QĐ-UBND ngày 29/10/2018; 1787/QĐ-UBND ngày 27/12/2023; 155/QĐ-UBND ngày 07/02/2025; 02362/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	395.918	395.918	388.550	242.083	223.819	2019	2019-2025	2019-2026	- Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
2	Khu công viên trung tâm thuộc Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa	Ban quản lý KKT Phú Yên	Ban quản lý KKT Phú Yên	B	2020-2026	1762/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 1785/QĐ-UBND ngày 27/12/2023; 1606/QĐ-UBND ngày 21/11/2024; 02363/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	197.250	197.250	193.000	132.000	115.241	2020	2020-2025	2020-2026	- Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến nay	Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến nay	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án để nghị điều chỉnh	Nguyên nhân đề xuất thời gian bố trí vốn sang năm 2026	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)	(14)	(15)	
3	Công viên ven biển thành phố Tuy Hòa (đoạn từ Cảng cá phường 6 đến đường Nguyễn Huệ và đoạn từ Resort Thuận Thảo đến Nhà nghỉ Hội Nông dân tỉnh)	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	B	2018-2026	1709/QĐ-UBND ngày 23/10/2019; 1747/QĐ-UBND ngày 18/12/2024; 02076/QĐ-UBND ngày 17/11/2025	921.130	921.130	264.000	235.756	232.556	2017	2017-2025	2017-2026	- Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. - Nguồn thu tiền sử dụng đất tỉnh các năm hớt thu, phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã bố trí. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 310/NQ-HĐND ngày 9/12/2020	
4	Năng cấp, cải tạo, khép kín khu Đồi Thông	BQL ĐTXD KV Sông Hinh (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2021-2025	Quyết định số 1962/QĐ-UBND, 23/09/2021 UBND huyện Sông Hinh	9.995	9.995	12.000	8.700	5.800	2021	2021-2025	2021-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành.	
5	Ha tầng kỹ thuật khu dân cư Lò vôi, phường 1, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2021-2025	1086/QĐ-UBND ngày 16/3/2022	65.000	65.000	55.000	22.346	12.719	2022	2022-2025	2022-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
6	Ha tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông công viên Hồ Sơn, phường 9, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2021-2025	5025/QĐ-UBND ngày 09/11/2022	70.000	70.000	60.000	5.584	636	2022	2022-2025	2022-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
7	Khép kín khu dân cư phía Đông đường Trần Suyễn, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2022-2025	2275/QĐ-UBND ngày 26/5/2022	25.065	25.065	20.000	13.500	3.572	2022	2022-2025	2022-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
8	Khép kín khu dân cư phía Tây đường Trần Suyễn, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2022-2025	5309/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	45.000	45.000	20.000	2.442	488	2022	2022-2025	2022-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
9	Khu dân cư phía Nam đường Quy hoạch số 8, thành phố Tuy Hòa (từ đường Lê Thành Phương đến đường Quy hoạch số 1)	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2017-2025	2055/QĐ-UBND ngày 07/6/2021	51.000	51.000	51.000	37.100	4.100	2021	2021-2025	2021-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
10	Khu dân cư đô thị liền kề phía Bắc đường Trần Phú (Giai đoạn 1)	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	B	2017-2025	4587/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	223.000	223.000	133.724	116.900	104.146	2018	2018-2025	2018-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
11	Ha tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ dự án đường Bạch Đằng giai đoạn 2 (khu đất A3 và A4 thuộc khu dân cư Ninh Tịnh III) thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	B	2018-2025	4704/QĐ-UBND ngày 27/11/2020	72.000	72.000	70.943	2.056	1.056	2019	2019-2025	2019-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
12	Ha tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Nam khu du lịch sinh thái Sao Việt và Khu dân cư phía Tây Trung tâm An điều dưỡng tẩu ngâm, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	B	2018-2025	3977/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	598.500	598.500	593.579	170.402	126.817	2019	2019-2025	2019-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 64/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	
13	Ha tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đại lộ Hùng Vương, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2020-2025	5257/QĐ-UBND ngày 01/12/2022	30.000	30.000	30.000	20.277	10.277	2022	2022-2025	2022-2026	Vương công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bỏ tri đến nay	Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến nay	Năm đầu tiên bỏ tri vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bỏ tri vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bỏ tri vốn thực hiện dự án để nghị điều chỉnh	Nguyên nhân đề xuất thời gian bỏ tri vốn sang năm 2026	Chí chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)	(14)	(15)	
14	Đầu tư xây dựng Công viên phía Tây Trung tâm Truyền hình tại Phú Yên	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	B	2019-2025	4570/QĐ-UBND ngày 15/11/2021	80.000	80.000	79.990	25.000	10.000	2021	2021-2025	2021-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
15	Khép kín Khu dân cư (khu đất số 01 và 03)	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	B	2017-2025	4565/QĐ-UBND ngày 27/10/2017	105.000	105.000	30.706	79.782	78.570	2018	2018-2025	2018-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
16	Khép kín Khu dân cư khu đất số 02	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	B	2017-2025	4564/QĐ-UBND ngày 27/10/2017/ 3299/QĐ-UBND ngày 05/6/2025	65.450	65.450	50.997	40.359	35.939	2018	2018-2025	2018-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
17	Khép kín Khu dân cư khu đất số 04	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	B	2017-2025	4588/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	70.000	70.000	22.467	57.003	52.543	2018	2018-2025	2018-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
18	Khép kín Khu dân cư đường Trần Suyền (đoạn từ đường An Dương Vương đến đường Trần Nhân Tông)	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	B	2017-2025	3684/QĐ-UBND ngày 16/8/2018/ 4287/QĐ-UBND Ngày 27/9/2018/ 4952/QĐ-UBND Ngày 16/10/2019/ 2277/QĐ-UBND Ngày 26/5/2022	148.000	148.000	91.441	75.545	55.588	2018	2018-2025	2018-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
19	Khép kín Khu dân cư khu đất A1	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2017-2025	3309/QĐ-UBND ngày 24/7/2018	42.000	42.000	22.484	20.586	11.337	2018	2018-2025	2018-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
20	Ha tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc tru sở UBND phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa; Hạng mục: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2019-2025	4759/QĐ-UBND ngày 29/10/2018/ 5038/QĐ-UBND Ngày 11/11/2022	1.900	1.900	1.830	1.661	1.161	2019	2019-2025	2019-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
21	Ha tầng kỹ thuật khu dân cư phía Nam khu dân cư đường Mai Xuân Thưởng, Phường 5, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2017-2025	4622/QĐ-UBND ngày 30/10/2017/ 1796/QĐ-UBND ngày 20/5/2021	4.560	4.560	4.510	3.050	50	2019	2019-2025	2019-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bỏ tri đến nay	Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến nay	Năm đầu tiên bỏ tri vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bỏ tri vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bỏ tri vốn thực hiện dự án để nghị điều chỉnh	Nguyên nhân đề xuất thời gian bỏ tri vốn sang năm 2026	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)	(14)	(15)	
22	Ha tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc trụ sở UBND phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2016-2025	4589/QĐ-UBND ngày 30/10/2017/ 1243/QĐ-UBND Ngày 23/3/2022/ 1355/QĐ-UBND Ngày 19/3/2025	36.000	36.000	30.059	31.412	23.582	2018	2018-2025	2018-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
23	Khu dân cư đường Mạc Thị Bưởi, thành phố Tuy Hòa (khu phía Nam đường Trần Quang Khải và phía Tây đường Côn Sơn)	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2017-2025	5302/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	50.000	50.000	49.627	37.430	23.756	2018	2018-2025	2018-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
24	Khép kín khu dân cư khu phố 1, khu phố 2, phường Phú Đông (khu đất số 1 và khu đất số 2) và khu đất số 3, phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2017-2025	5297/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	70.500	70.500	59.610	37.809	34.237	2017	2017-2025	2017-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
25	Xây dựng tường rào bao quanh nghĩa trang phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2017-2025	4602/QĐ-UBND ngày 30/10/2017/ 4783/QĐ-UBND Ngày 20/10/2022	5.500	5.500	3.926	4.694	2.694	2018	2018-2025	2018-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 64/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	
26	Khép kín KDC phía Tây đường quy hoạch rộng 25m (khu nhà ở cán bộ chiến sĩ công an tỉnh), khu phố 4, phường Phú Thạnh; Hạng mục: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2018-2025	4532/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	1.000	1.000	587	913	545	2019	2019-2025	2019-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
27	Khép kín khu dân cư phía Bắc đường quy hoạch rộng 42m (khu nhà ở cán bộ chiến sĩ công an tỉnh) khu phố 3, phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa; Hạng mục: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2018-2025	4517/QĐ-UBND ngày 23/10/2018	600	600	584	516	16	2019	2019-2025	2019-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
28	Ha tầng kỹ thuật khu dân cư tạo quỹ đất để huy động vốn phục vụ dự án đường Bạch Đằng giai đoạn 2 (Khu đất số 1 và khu đất số 3); Hạng mục: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2018-2025	4879/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	6.000	6.000	2.000	5.000	4.651	2019	2019-2025	2019-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
29	Ha tầng kỹ thuật khu dân cư tạo quỹ đất để huy động vốn phục vụ dự án đường Bạch Đằng giai đoạn 2 (Khu đất số 2); Hạng mục: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2018-2025	4757/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	4.000	4.000	2.719	3.064	2.064	2019	2019-2025	2019-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
30	Khu dân cư đô thị liền kề phía Bắc đường Trần Phú (giai đoạn 1), hạng mục: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2018-2025	4518/QĐ-UBND ngày 23/10/2018	4.000	4.000	2.980	3.020	1.020	2019	2019-2025	2019-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bỏ tri vốn sang năm 2025 tại NQ số 64/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến nay	Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến nay	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án để nghị điều chỉnh	Nguyên nhân đề xuất thời gian bố trí vốn sang năm 2026	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)	(14)	(15)	
31	Xây dựng hạ tầng ở phố I thuộc khu tái định cư phường 9 giai đoạn 2	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2013-2025	1478/QĐ-UBND ngày 18/4/2013/ 2979/QĐ-UBND Ngày 17/5/2016	7.027	7.027	6.566	1.198	198	2015	2015-2025	2015-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
32	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phường 9 (giai đoạn 2); Thuộc dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phường 9, thành phố Tuy Hòa; Hàng mục: San nền, giao thông, hệ thống thoát nước (3 khu G, Q và H1)	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2010-2025	2462/QĐ-UBND ngày 04/6/2012	10.860	10.860	10.175	1.137	137	2015	2015-2025	2015-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
33	Khép kín khu dân cư tại khu phố 4, phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2016-2025	4432/QĐ-UBND ngày 16/10/2017/ 281/QĐ-UBND Ngày 26/01/2018	15.495	15.495	3.652	14.983	11.983	2018	2018-2025	2018-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
34	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc đường quy hoạch rộng 42m (khu nhà ở CBCS Công an tỉnh), khu phố 3, phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2016-2025	6194/QĐ-UBND ngày 31/10/2016/ 863/QĐ-UBND Ngày 19/3/2018/ 2120/QĐ-UBND Ngày 07/5/2019	13.120	13.120	8.439	7.015	4.680	2017	2017-2025	2017-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
35	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Tây đường quy hoạch rộng 25m (khu nhà ở CBCS Công an tỉnh), khu phố 4, phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2016-2025	4582/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	27.520	27.520	16.434	14.500	13.500	2017	2017-2025	2017-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
36	Đầu tư mở rộng dự án tiểu công viên Thanh Thiếu Niên giai đoạn 4, Phường 5, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	B	2018-2025	4882/QĐ-UBND Ngày 30/10/2018/ 5283/QĐ-UBND Ngày 29/10/2019	110.000	110.000	47.600	93.650	88.710	2018	2018-2025	2018-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 64/NQ-HĐND ngày 9/12/2022	
37	Đầu tư nâng cấp vỉa hè tuyến đường Nguyễn Thị Định, đường Võ Thị Sáu, đường Đinh Tiên Hoàng, đường Phạm Văn Đồng, phường Phú Lâm, Phú Thạnh, Phú Đông, thành phố Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2021-2025	4671/QĐ-UBND Ngày 07/10/2022/ 4035/QĐ-UBND Ngày 25/6/2025	28.000	28.000	25.000	24.000	23.000	2022	2022-2025	2022-2026	Công trình được bổ sung thêm quy mô tại (NQ 72/NQ-HĐND Ngày 14/11/2023). Vì vậy, điều chỉnh gia hạn thời gian để tiếp tục bố trí vốn thực hiện dự án.	
38	Đầu tư lát vỉa hè khu dân cư Khu phố 4, phường Phú Thạnh	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2019-2025	5293/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3.000	3.000	2.000	2.051	1.051	2020	2020-2025	2020-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
39	Thay thế bỏ vỉa hè bằng đá Granite và lát vỉa hè bằng gạch Terazzo các tuyến đường (đường Trường Chinh, Nguyễn Thái Học, Lê Trung Kiên); thay thế bỏ vỉa hè bằng đá Granite và lát vỉa hè bằng đá Granite các tuyến đường (đường Nguyễn Huệ, Lê Lợi)	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2019-2025	4749/QĐ-UBND ngày 01/12/2020/ 5019/QĐ-UBND Ngày 08/11/2022	62.000	62.000	61.278	36.127	31.181	2020	2020-2025	2020-2026	Dự án được điều chỉnh quy mô dự án tại (NQ 89/NQ-HĐND Ngày 14/12/2023. Vì vậy, điều chỉnh gia hạn thời gian để tiếp tục bố trí vốn thực hiện dự án khối lượng còn lại. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến nay	Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến nay	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án để nghị điều chỉnh	Nguyên nhân đề xuất thời gian bố trí vốn sang năm 2026	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)	(14)	(15)	
40	Nâng cấp, mở rộng khu dân cư Thành Hồ trung tâm thị trấn Phú Hòa	BQL ĐTXD KV Phú Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2021-2025	Số 6916/QĐ-UBND; 10/9/2021	2.825	2.825	3.200	359	359	2021	2021-2025	2021-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 76/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	
41	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư NLK4 thị trấn Phú Hòa	BQL ĐTXD KV Phú Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2023-2025	Số 5841/QĐ-UBND, 07/12/2020	22.846	22.846	22.846	15.205	13.962	2021	2021-2025	2021-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 76/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	
42	Khép kín khu dân cư xã thôn Cẩm Thạch (giai đoạn 2)	BQL ĐTXD KV Phú Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	6/2022-8/2022	Số 201/QĐ-BQL, 18/4/2022	432	432	297	381	297	2022	2022-2025	2022-2026	Chờ Quyết định giao đất của UBND tỉnh để thanh toán chi phí đo đạc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy điều chỉnh thời gian để tiếp tục bố trí vốn thực hiện dự án. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 76/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	
43	Bãi rác công cộng thị xã Đông Hoà (giai đoạn 2)	BQL ĐTXD KV Đông Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2022-2025	3404/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	64.500	64.500	64.500	55.768	48.350	2022	2022-2025	2022-2026	Công trình đã hoàn thành 90% khối lượng, còn lại hạng mục hệ thống điện phải chờ dự án đường cao tốc hoàn thiện công chui dân sinh để triển khai việc chuyển vị trí cáp băng qua đường trùng với vị trí công chui dân sinh tuyến đường cao tốc. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
44	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư dọc tuyến đường Nguyễn Huệ - Lương Văn Chánh (Xóm Ké), khu phố Long Hà, thị trấn La Hai	BQL ĐTXD KV Đông Xuân (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy An	C	2021-2025	số 3409/QĐ-UBND ngày 30/10/2020, số 1147/QĐ-UBND ngày 09/5/2023	14.998	14.998	14.957	4.017	4.017	2021	2021-2025	2021-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
45	HTKT khu dân cư Khoan Hậu, Phường Xuân Đài	BQL ĐTXD KV Sông Cầu (Cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy An	C	2024-2025	QĐ: 247/QĐ-UBND ngày 22/01/2018	44.343	44.343	44.343	37.284	13.470	2019	2019-2025	2019-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
46	HTKT khu dân cư Đồng Bàu Neo, xã Xuân Lộc	BQL ĐTXD KV Sông Cầu (Cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy An	C	2024-2025	Số: 4743/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	24.988	24.988	24.988	16.100	7.461	2019	2019-2025	2019-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
47	HTKT khu dân cư phía tây Sân khấu lộ thiên, P.Xuân Yên	BQL ĐTXD KV Sông Cầu (Cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy An	C	2020-2025	4742/QĐ-UBND ngày 26/10/2018	34.999	34.999	30.387	26.414	21.559	2019	2019-2025	2019-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
48	Hạ tầng kỹ thuật công viên phía bắc trung tâm thị xã Sông Cầu (giai đoạn 2)	BQL ĐTXD KV Sông Cầu (Cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy An	C	2018-2025	2426/QĐ-UBND ngày 14/8/2019	14.958	14.958	8.292	11.904	8.985	2019	2019-2025	2019-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành.	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến nay	Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến nay	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án để nghị điều chỉnh	Nguyên nhân đề xuất thời gian bố trí vốn sang năm 2026	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)	(14)	(15)	
49	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phường Xuân Thành (đường dọc Vịnh Xuân Đài-khu du lịch Nhất Tự Sơn)	BQL ĐTXD KV Sông Cầu (Cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy An	C	2021-2025	4024/QĐUBND ngày 30/11/2021	32.960	32.960	32.960	30.200	17.834	2021	2021-2025	2021-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
50	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư ven Vịnh Xuân Đài (đường dọc Vịnh Xuân Đài - Khu du lịch Nhất Tự Sơn)	BQL ĐTXD KV Sông Cầu (Cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy An	C	2021-2022	4021/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	4.206	4.206	4.206	4.206	3.424	2022	2022-2025	2022-2026	Kéo dài thời gian bố trí vốn để thanh toán CP giám sát, kiểm tra công tác nghiệm thu; cấm mốc phân lô; phê duyệt quyết toán;....	
51	Xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật và đường vào công trình Ghi công liệt sỹ huyện Krông Búk	Ban QLDA ĐTXD Krông Búk (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Hồ	C	2023-2025	1016/QĐ-UBND, ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk	18.036	14.036	14.036	11.600	10.752	202	2022-2025	2022-2026	Vướng mặt bằng Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 48/NQ-HĐND 06/12/2024	
52	Bãi xử lý rác tập trung huyện Krông Búk	Ban QLDA ĐTXD Krông Búk (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Hồ	C	20/02/2023 - 30/6/2026	Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh	28.000	18.000	18.000	16.100	10.162	202	2022-2025	2022-2026	Chưa phê duyệt được phương án bồi thường GPMB, Điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án vì chi phí GPMB tăng cao do giá đất và cây trồng tăng rất cao. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 48/NQ-HĐND 06/12/2024	
53	Hệ thống thoát nước khu trung tâm hành chính huyện Cư Kuin	Ban QLDA ĐTXD Cư Kuin (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Ea Kar	C		2995/QĐ-UBND ngày 15/10/2019	36.965	36.965	10.826	31.482	29.159	2017	2017-2025	2017-2026	Do bố trí thiếu vốn. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 48/NQ-HĐND 06/12/2024	
54	Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm dân cư A5 thuộc khu trung tâm hành chính huyện	Ban QLDA ĐTXD Cư Kuin (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Ea Kar	C	2022-2025	354/QĐ-UBND ngày 14/3/2022	25.093	25.093	25.093	23.803	21.253	2022	2022-2025	2022-2026	Do bố trí thiếu vốn	
55	Hệ thống cấp-nước sạch khu CN Hòa Phú, xã Hòa Phú	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	C	2019-2025	QĐ số 3179/QĐ-UBND Công văn số 1317/UBND-CN ngày 16/6/2025	12.000	12.000	12.000	11.326	10.573	2019	2019-2025	2019-2026	Phát sinh nhu cầu cấp nước của một số doanh nghiệp mới, Chưa bố trí đủ vốn	
56	Nhà máy xử lý ri rác cho khu chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hòa Phú, TP BMT	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	C	2022-2025	QĐ 1853/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh	30.000	30.000	30.000	30.000	18.000	2022	2022-2025	2022-2026	Thời gian xét nghiệm mẫu quả lâu (20 ngày), quá trình thực hiện phải điều chỉnh hoá chất do thời tiết thay đổi, nồng độ nước thải thay đổi làm tăng thời gian vận hành thử nghiệm. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 48/NQ-HĐND 06/12/2024	
57	Xây dựng CSHT khu tái định cư Thôn 1 xã Hòa Thắng	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	B	2019-2021	QĐ số 5234/QĐ-UBND ngày 13/8/2019; QĐ điều chỉnh số 4169/QĐ-UBND ngày 23/6/2021	85.952	85.952	35.120	51.320	47.939	2021	2021-2024	2021-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	
58	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại đường Thủ Khoa Huân và đường nối từ đường Hà Huy Tập đến đường Nguyễn Chí Thanh (quốc lộ 14).	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2022-2024	Quyết định số 2293/QĐ-UBND ngày 18/4/2022	9.366	9.366	9.366	8.760	8.260	2022	2022-2025	2022-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	
59	XDCSHT khu dân cư TDP 12 phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột (bên cạnh nhà máy bia và trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh, 6ha)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2020-2025	Quyết định số 7146/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	91.500	91.500	70.710	87.997	70.328	2020	2020-2025	2020-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bỏ tri đến nay	Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến nay	Năm đầu tiên bỏ tri vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bỏ tri vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bỏ tri vốn thực hiện dự án để nghị điều chỉnh	Nguyên nhân đề xuất thời gian bỏ tri vốn sang năm 2026	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)	(14)	(15)	
60	XDCSHT khu dân cư TDP 12 phường Tân An (khu chăn nuôi cũ, 6,2ha)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2021-2025	Quyết định số 4345/QĐ-UBND ngày 25/6/2020	76.000	76.000	55.610	64.662	39.602	2021	2021-2025	2021-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	
61	Xây dựng CSHT khu dân cư tổ dân phố 4, phường Tân Lập thành phố Buôn Ma Thuột (1,2ha)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2019-2025	QĐ phê duyệt dự án số 2302/QĐ-UBND ngày 01/4/2019; QĐ 2818 ngày 18/5/2025	29.000	29.000	9.230	15.633	15.333	2020	2020-2025	2020-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	
62	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thuộc điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 khu dân cư đô thị khối 6, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2019-2025	QĐ phê duyệt dự án số 3688/QĐ-UBND ngày 13/6/2019; phê duyệt điều chỉnh dự án số 308/QĐ-UBND ngày 21/01/2025	52.300	52.300	12.689	20.376	17.034	2020	2020-2025	2020-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	
63	XDCSHT khu đất trường hành chính cũ, phường Ea Tam	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2015-2025	QĐ số 3699/QĐ-UBND ngày 23/7/2015; QĐ 721/QĐ-UBND ngày 21/01/2022; QĐ 65/QĐ-UBND ngày 09/01/2025	39.500	39.500	37.570	39.500	29.727	2018	2018-2025	2018-2026	Do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng	
64	Khu xử lý nước thải tập trung Cụm công nghiệp Tân An 1 và 2, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2012-2025	Các Quyết định: Số 1631/QĐ-UBND ngày 25/7/2022; số 1574/QĐ-UBND ngày 28/5/2024; và số 1062/QĐ-UBND ngày 14/5/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk	44.987	44.987	26.217	42.677	42.677	2012	2012-2025	2012-2026	- Vướng mắc liên quan đến nguồn vốn phải thu hồi sau khi bản án có hiệu lực thi hành án (Còn số tiền 6.074.592.000 đồng do bị nhà thầu cũ chiếm dụng vẫn chưa được thu hồi) nên đã ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành của dự án. - Đến thời điểm hiện tại hệ thống xử lý nước thải vẫn chưa được tiếp nhận nguồn nước thải đầu vào đạt chuẩn theo hồ sơ thiết kế. Do đó các thiết bị của hệ thống xử lý nước thải, thiết bị quan trắc online đã được lắp đặt tại công trình nhưng chưa đủ cơ sở để nghiệm thu hoàn thành lắp đặt	
65	Di dân khẩn cấp vùng lũ ống, lũ quét, sạt lở đất cụm dân cư thôn 4, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10 và thôn 12 xã Ya Tơ Mốt, huyện Ea Súp	Ban QLDA ĐTXD công trình GT và NN PTNT tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình GT và NN PTNT tỉnh	B	2021 - 2025	113/QĐ-UBND ngày 18/01/2021	103.802	61.793	61.793	36.000	22.748	2020	2020-2025	2020-2026	- Một số hạng mục của dự án chưa có mặt bằng để triển khai thi công, cụ thể: Cầu Thôn 1, Cầu Thôn 4, Khu tái định cư số 01 thôn 12, Khu tái định cư số 02 thôn 4, Công Đắk Pét (thượng lưu cống).	
IV	Lĩnh vực y tế															
I	Năng cấp Khoa Ung bướu thành Trung tâm Ung bướu thuộc Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	B	2021-2025	Số 799b/QĐ-UBND	630.292	20.000	20.000	7.929	7.929	2021	2021-2025	2021-2026	- Đối với các gói thầu thiết bị y tế: Khó khăn trong việc thành lập Hội đồng khoa học lựa chọn tính năng, cấu hình thiết bị y tế; việc xây dựng yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật các trang thiết bị y tế; Khó khăn trong việc xác định giá gói thầu. - Đối với gói thầu Thi công xây dựng và mua sắm, lắp đặt thiết bị: Do phải điều chỉnh bổ sung hệ thống PCCC và khi y tế độc lập cho Trung tâm Ung bướu, dẫn đến phải kéo dài thời gian hiện có; thầu	
V	Lĩnh vực giáo dục															



STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư (cũ)	Chủ đầu tư (mới)	Nhóm dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến nay	Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến nay	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án	Thời gian bắt đầu bố trí vốn thực hiện dự án để nghị điều chỉnh	Nguyên nhân đề xuất thời gian bố trí vốn sang năm 2026	Ghi chú
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: ngân sách địa phương								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)	(14)	(15)	
1	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	BQL các dự án ĐTXD KV phía Đông	B	2019-2026	2062/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 1594/QĐ-UBND ngày 29/12/2022; 1632/QĐ-UBND ngày 26/11/2024; 01860/QĐ-UBND ngày 31/10/2025	214.240	214.240	212.890	205.701	140.987	2020	2020-2025	2020-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB kéo dài nên ảnh hưởng tiến độ thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 310/NQ-HĐND ngày 9/12/2020	
2	Trường THCS Trần Hưng Đạo, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa; Hạng mục: Tháo dỡ và xây dựng 05 phòng khối hành chính quản trị, phòng họp, phòng y tế, phòng giáo viên, phòng tổ chuyên môn, nhà đa năng, các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị	BQL ĐTXD KV Tuy Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2022-2025	4344/QĐ-UBND ngày 09/9/2022	15.000	15.000	15.000	5.250	584	2022	2022-2025	2022-2026	Đã duyệt dự án đang rà soát theo chủ trương chính quyền địa phương 02 cấp và sẽ thực hiện trong năm 2026.	
3	Xây dựng trường THCS Hòa Định Đông	BQL ĐTXD KV Phú Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2022-2025	Số 3833/QĐ-UBND, 24/8/2022	14.991	14.991	15.000	13.575	11.175	2022	2022-2025	2022-2026	Vướng công tác bồi thường, GPMB nên chưa thi công hoàn thành. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 76/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	
4	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	BQL ĐTXD KV Sông Cầu (Cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy An	C	2018-2025	QĐ số: 2537/QĐ-UBND ngày 15/5/2024	44.874	44.874	44.874	37.315	18.946	2018	2018-2025	2018-2026	Kéo dài thời gian bố trí vốn để thanh toán CP xây lắp, kiểm tra công tác nghiệm thu; phê duyệt quyết toán;... Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 46/NQ-HĐND ngày 19/9/2024	
5	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, xã Cư M'lan, huyện Ea Súp; Hạng mục: Nhà lớp học bộ môn (4 phòng, 2 tầng)	Ban QLDA ĐTXD Ea Súp (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Buôn Ma Thuột	C	2022-2024	5361/QĐ-UBND ngày 23/11/2022	5.000	5.000	5.000	4.526	4.526	2022	2022-2025	2022-2026	Chưa được UBND tỉnh giao lại vốn để tiếp tục thực hiện	
VI	Lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch															
1	Tu bổ, phục hồi, xây mới di tích lịch sử - văn hóa: Văn Miếu Tuy Hòa	BQL ĐTXD KV Phú Hòa (cũ)	Ban QLDA ĐTXD Tuy Hoà	C	2019-2021	Số 165/QĐ-SKHĐT; 29/10/2018	13.692	13.692	2.450	5.323	5.298	2019	2019-2025	2019-2026	Dự án đã thi công xong giai đoạn 1. HĐND tỉnh cho phép điều chỉnh thời gian bố trí vốn thực hiện (tại Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 06/12/2024). Vì vậy, xin gia hạn để bố trí vốn thi công giai đoạn 2. Đã được HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn sang năm 2025 tại NQ số 76/NQ-HĐND ngày 06/12/2024	
2	Xây dựng CSHT khu Trung tâm điểm du lịch hồ Lắk	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	B	2021-2025	QĐ số 3865/QĐ-UBND 31/12/2021	130.071	5.000	5.000	0	0	2021	2021-2025	2021-2026	Vướng bồi thường, GPMB, cấp thiếu vốn	